

Số: /CVT-CNDV

BẢN TIẾP NHẬN
CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Cục Viễn thông đã tiếp nhận hồ sơ công bố chất lượng dịch vụ viễn thông kèm theo công văn số 1209/2024/TTC-CV ngày 12/09/2024 của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Viễn thông TTC; địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà CMARD2 Số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công bố chất lượng dịch vụ: Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH/xPON (dịch vụ truy nhập Internet cáp quang).

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 34:2022/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.

Bản tiếp nhận công bố chất lượng dịch vụ viễn thông này không có giá trị chứng nhận rằng dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp cung cấp phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật mà doanh nghiệp đã công bố. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của dịch vụ viễn thông do mình cung cấp./.

Hà Nội, ngày tháng 09 năm 2024

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Viễn thông TTC;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CNDV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Anh Cường

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 1209/2024/TTC - CV
V/v: Công bố chất lượng dịch vụ viễn thông

TP.HCM, ngày 12 tháng 09 năm 2024

Kính gửi: CỤC VIỄN THÔNG

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TTC.

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà CMARD2, số 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 7300 2779

E-mail: ttc@ttcorp.com.vn

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: **NGUYỄN VĂN THANH**

2. Tên đơn vị đầu mối về chất lượng dịch vụ viễn thông: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TTC.

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà CMARD2, số 45 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7300 2779

E-mail: ttc@ttcorp.com.vn

3. Công bố chất lượng:

Dịch vụ: Dịch vụ viễn thông truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ FTTH/xPON (dịch vụ truy nhập Internet cáp quang).

Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 34:2022/BTTTT** – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất.

4. Tài liệu kèm theo:

Bản công bố chất lượng dịch vụ viễn thông số 01/24 ngày 12 tháng 09 năm 2024.

5. Doanh nghiệp cam kết:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ Thông tin và truyền thông về quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông.

b) Đảm bảo chất lượng dịch vụ viễn thông như mức công bố.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Số: 01/24

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TTC

Địa chỉ: Lầu 8 – Tòa nhà CMARD2, 45 Đinh Tiên Hoàng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.7300.2779

Fax:

Website: www.ttcorp.com.vn

Email: ttc@ttcorp.com.vn

CÔNG BỐ

Chất lượng dịch vụ: **DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET BĂNG RỘNG CỐ ĐỊNH MẶT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ FTTH/xPON (DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET CÁP QUANG)**

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 34:2022/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng mặt đất cố định sử dụng công nghệ FTTH/xPON (dịch vụ truy nhập Internet cáp quang), với các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ truy nhập Internet cáp quang như sau:



TT	Tên chỉ tiêu	Mức theo tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN 34:2022/BTTTT	Mức công bố
I	Các chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật		
1	Thời gian trễ trung bình		
	Thời gian trễ trung bình (áp dụng đối với kết nối trong nước)	$\leq 50 \text{ ms}$	$\leq 50 \text{ ms}$
2	Tốc độ tải dữ liệu trung bình		
	- Tốc độ tải xuống trung bình (P_d)	$P_d \geq 0,8 V_d$	$P_d \geq 0,8 V_d$
	- Tốc độ tải lên trung bình (P_u)	$P_u \geq 0,8 V_u$	$P_u \geq 0,8 V_u$
3	Mức chiếm dụng băng thông		
	- Mức chiếm dụng băng thông của hướng kết nối từ DNCCDV đến Internet quốc tế	$\leq 95 \%$	$\leq 95 \%$
	- Mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối khác	$\leq 90 \%$	$\leq 90 \%$
II	Các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ		
1	Độ khả dụng của dịch vụ (D)	$\geq 99,5 \%$	$\geq 99,5 \%$
2	Thời gian thiết lập dịch vụ (E):		
	- Trường hợp đã có sẵn đường dây thuê bao ($E \leq 4$ ngày)	$\geq 90 \%$	$\geq 90 \%$

	- Trường hợp chưa có sẵn đường dây thuê bao:		
	+ Nội thành, thị xã ($E \leq 7$ ngày)	$\geq 90 \%$	$\geq 90 \%$
	+ Thị trấn, xã ($E \leq 9$ ngày)	$\geq 90 \%$	$\geq 90 \%$
3	Thời gian khắc phục mất kết nối (R):		
	- Nội thành, thị xã ($R \leq 36h$)	$\geq 95 \%$	$\geq 95 \%$
	- Thị trấn, xã ($R \leq 72h$)	$\geq 95 \%$	$\geq 95 \%$
4	Khiếu nại của khách hàng về chất lượng dịch vụ (Số khiếu nại / 100 khách hàng / 03 tháng)	$\leq 0,25$	$\leq 0,25$
5	Hồi âm khiếu nại của khách hàng (DNCCDV phải có văn bản hồi âm cho khách hàng khiếu nại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận khiếu nại)	100 %	100 %
6	Dịch vụ trợ giúp khách hàng:		
	- Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	24h trong ngày	24h trong ngày
	- Tỷ lệ (%) cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tín hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60s	$\geq 80 \%$	$\geq 80 \%$

Ghi chú:

- Các giá trị Vd và Vu của từng gói dịch vụ đối với dịch vụ truy nhập Internet cáp quang nêu cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 09 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THANH